

CÔNG TY TNHH DOSEN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DOSEN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DOSEN VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DOSEN VIET NAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109408904

3. Ngày thành lập: 06/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp Ô tô Nguyên Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246.2918313

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ vàng)	2420
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại (Trừ quặng uranium và thorium); - Bán buôn sắt, thép	4662
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	In ấn	1811
7.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
8.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Phá dỡ	4311
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến (trừ loại nhà nước cấm) - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
25.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
26.	Đúc sắt, thép	2431

27.	Đúc kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2432
28.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
29.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
30.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển	7730
32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
33.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
34.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
40.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
42.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
43.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44.	Xây dựng nhà để ở	4101
45.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
46.	Xây dựng nhà không để ở	4102

47.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
48.	Xuất bản phần mềm	5820
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in tem)	1812
51.	Sao chép bản ghi các loại	1820
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí.	6399
56.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
57.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
58.	Trồng lúa	0111
59.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
60.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
61.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
62.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
63.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
64.	Trồng cây mía	0114
65.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
66.	Trồng cây lấy sợi	0116
67.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4511
68.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
69.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
70.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4513
71.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
72.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312

73.	Trồng cây hàng năm khác	0119
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
75.	Trồng cây ăn quả	0121
76.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
77.	Trồng cây điều	0123
78.	Trồng cây hồ tiêu	0124
79.	Trồng cây cao su	0125
80.	Trồng cây cà phê	0126
81.	Trồng cây chè	0127
82.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
83.	Trồng cây lâu năm khác	0129
84.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
85.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
87.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
88.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
89.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
90.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
91.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
92.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
93.	Giáo dục nhà trẻ	8511
94.	Giáo dục mẫu giáo	8512
95.	Giáo dục tiểu học	8521
96.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
97.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
98.	Đào tạo sơ cấp	8531
99.	Đào tạo trung cấp	8532
100.	Đào tạo cao đẳng	8533
101.	Đào tạo đại học	8541
102.	Đào tạo thạc sĩ	8542
103.	Đào tạo tiến sĩ	8543
104.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
105.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

106.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu (Trừ dạy về tôn giáo và các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
107.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 4.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ THỊ MAI HƯỜNG	Thôn Lâm Trường, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.920.000.000	80,000	001187033412	
2	LƯƠNG MẠNH CƯỜNG	Thôn 10, Xã Cán Khê, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	980.000.000	20,000	173320245	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THỊ MAI HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 22/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001187033412

Ngày cấp: 25/09/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lâm Trường, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Lâm Trường, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: LƯƠNG MẠNH CƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/06/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *173320245*

Ngày cấp: *07/08/2009*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Thanh Hóa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 10, Xã Cán Khê, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 10, Xã Cán Khê, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội